

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng
và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2), kế hoạch lựa
chọn nhà thầu (đợt 4) Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở hạ tầng
nhân giống gia súc lớn khu vực phía Nam”
thuộc Dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị
phục vụ phát triển giống vật nuôi”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3047/QĐ-BNN-KH ngày 14/7/2021, số 2678/QĐ-BNN-KH ngày 14/7/2022 và số 497/QĐ-BNN-KH ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống vật nuôi”;

Căn cứ Quyết định số 2963/QĐ-BNN-XD ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự án đầu tư Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở hạ tầng nhân giống gia súc lớn khu vực phía Nam” thuộc Dự án trên;

Căn cứ các Quyết định số 3199/QĐ-BNN-XD ngày 24/8/2022, số 4464/QĐ-BNN-XD ngày 16/11/2022 và số 1208/QĐ-BNN-XD ngày 26/4/2024

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các đợt của Dự án thành phần trên;

Xét đề nghị của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chăn nuôi gia súc lớn tại các Tờ trình số 58/TTr-TTGS�-DANC ngày 30/9/2024 trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng và số 59/TTr-TTGS�-DANC ngày 30/9/2024 trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 4) Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở hạ tầng nhân giống gia súc lớn khu vực phía Nam”, Báo cáo giám sát đánh giá điều chỉnh dự án số 47/BC-TTGS�-DANC ngày 04/9/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1350/BC-XD-TĐ ngày 07/10/2024), Chăn nuôi và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần (DATP) “Nâng cấp cơ sở hạ tầng nhân giống gia súc lớn khu vực phía Nam” tại Quyết định số 2963/QĐ-BNN-XD ngày 03/8/2022 như sau:

1. Điều chỉnh một số nội dung Điều 1:

a) Điều chỉnh khoản 2 (Loại, nhóm dự án, cấp công trình):

“- Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT, nhóm C;

- *Loại, cấp công trình chính: Công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT (nhà, kết cấu dạng nhà), cấp III.”*

b) Điều chỉnh khoản 6 (Tổ chức tư vấn lập dự án):

“- Tổ chức tư vấn lập dự án: Liên danh Công ty Cổ phần Kỹ thuật xây dựng ACI E&C; Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và PTNT; Công ty Cổ phần Á châu T&C. Chủ nhiệm thiết kế: Kiến trúc sư Nguyễn Thành Long.

- *Tổ chức tư vấn lập dự án điều chỉnh: Công ty Cổ phần Kỹ thuật xây dựng ACI E&C. Chủ nhiệm thiết kế bổ sung: Kỹ sư Nguyễn Quốc Hưng.”*

c) Điều chỉnh khoản 9 (Quy mô, nội dung đầu tư):

“- Xây mới 03 chuồng nuôi trâu, diện tích mỗi chuồng khoảng 1.242m²; Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; Đầu tư thiết bị công trình, phục vụ chăn nuôi.

- *Bổ sung xây dựng mới nhà sát trùng xe, nhà trục, nhà chứa và ủ phân, chuồng cách ly, kho thức ăn, chuồng nuôi cá thể gia súc thí nghiệm, nhà cân; Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà (sân đường nội khu, cấp thoát nước) và một số hạng mục phụ trợ khác (cổng, điện hạ thế).*

- *Đầu tư bổ sung thiết bị phục vụ chăn nuôi và thiết bị công trình.”*

d) Bổ sung điểm 10.4, điểm 10.5, điểm 10.6 và điểm 10.7 vào khoản 10 (Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu):

“10.4. Xây dựng mới các hạng mục:

a) Nhà sát trùng xe: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng $54m^2$; chiều cao đến đỉnh cột 5,5m.

- Kết cấu: móng đơn, dầm móng, cột, dầm BTCT; tường gạch xây, trát vữa XM; vì kèo, xà gỗ thép, mái lợp tôn có xốp cách nhiệt; nền đổ BTXM.

- Lắp đặt hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong nhà (cấp điện, chống sét, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy...) và hệ thống phun khử trùng.

b) Nhà trực: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng $82m^2$; chiều cao đến sàn mái 3,9m. Kết cấu tương tự như Nhà sát trùng xe; riêng sàn mái đổ BTCT, tường thu hồi, mái lợp tôn. Nền đổ BTXM, lát gạch ceramic; cửa đi, cửa sổ khung nhôm hệ, kính an toàn. Khu vệ sinh chung: nền, tường ốp lát gạch ceramic, trần nhôm, vách ngăn tấm compact. Lắp đặt hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong nhà.

c) Nhà chứa và ủ phân: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng $360m^2$; chiều cao đến đỉnh cột 5m. Kết cấu và hạ tầng kỹ thuật trong nhà tương tự như Nhà sát trùng xe; riêng tường bao che dưới xây gạch, trên khung thép bít tôn; vì kèo thép kiểu tiền chế, mái lợp tôn kết hợp tấm nhựa lợp sáng.

d) Chuồng cách ly: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng $54m^2$, bước gian 3m, nhịp nhà 6m; chiều cao đến đỉnh cột 3,2m; hành lang bên rộng 1,5m. Kết cấu, cửa và hạ tầng kỹ thuật trong nhà tương tự như Nhà sát trùng xe; giống ngăn, cửa ô chuồng dùng thép ống tráng kẽm.

đ) Kho thức ăn: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng $360m^2$; chiều cao đến đỉnh cột 4,6m. Kết cấu và hạ tầng kỹ thuật trong nhà tương tự như Nhà sát trùng xe; riêng vì kèo thép kiểu tiền chế, mái lợp tôn kết hợp tấm nhựa lợp sáng. Kho thức ăn tinh có sàn gác tấm đan BTCT đúc sẵn, dưới để trống, trần kho đổ BTCT. Cửa đi khung thép bít tôn; cửa sổ chớp BTCT có lưới chống côn trùng.

e) Chuồng nuôi cá thể gia súc thí nghiệm: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng $810m^2$. Kết cấu, cửa và hạ tầng kỹ thuật trong nhà tương tự như Kho thức ăn; riêng vì kèo thép tiền chế có cửa mái; các kho có trần tôn khung thép hộp; giống ngăn, cửa ô chuồng dùng thép ống tráng kẽm; thu gom nước thải chuồng nuôi dùng rãnh xây gạch, kết hợp ống nhựa chôn ngầm dẫn đến hệ thống thoát nước thải chăn nuôi ngoài nhà.

g) Nhà cân: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng $36m^2$; chiều cao đến đỉnh cột 4,5m. Kết cấu và hạ tầng kỹ thuật trong nhà tương tự như Nhà sát trùng xe; cửa sổ chớp nan BTCT đúc sẵn; lắp đặt cân điện tử. Sân có giống ngăn và cửa vào bằng thép ống tráng kẽm.

10.5. Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

a) Sân đường nội khu dùng kết cấu BTXM trên lớp cấp phối đá dăm;

b) Cấp thoát nước:

- Cấp nước dùng ống ống nhựa chôn ngầm;

- Thoát nước mưa dùng cống BTCT kết hợp rãnh và hố ga chôn ngầm; thoát nước thải chôn nuôi dùng ống nhựa kết hợp cống BTCT và ga thăm chôn ngầm;

- Khu xử lý nước thải gồm bể Biogas (đáy, thành, nắp bể phủ màng HDPE chuyên dụng); bể xử lý nước thải (kết cấu BTCT); hố ga (thành xây gạch, đáy BTXM, nắp đáy đan BTCT đúc sẵn); lắp đặt thiết bị và đường ống công nghệ.

10.6. Các hạng mục phụ trợ khác:

- Cống chính rộng 4,5m, cống phụ rộng 1,1m; móng, lõi trụ cống BTCT; trụ cống xây gạch vữa XM, ốp gạch granite; cánh cống bằng thép các loại.

- Cáp điện hạ thế dùng cáp đồng chôn ngầm và cáp nhôm đi nổi.

10.7. Đầu tư bổ sung các thiết bị:

- Thiết bị phục vụ chăn nuôi gồm: Máy kéo (01 cái), máy thu hoạch cỏ (dàn cắt cỏ liên hoàn, 01 cái), cân điện tử (01 cái), hệ thống phun sát trùng xe (01 hệ thống), thiết bị xử lý nước thải (01 hệ thống);

- Thiết bị công trình gồm: Điều hòa nhiệt độ (03 bộ), thiết bị mạng LAN (01 hệ thống)."

đ) Điều chỉnh điểm 11.2 (Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng) khoản 11:

"- Các quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 03: 2022/BXD về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng, QCVN 01: 2020/BCT về an toàn điện; các quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan;

- Các tiêu chuẩn thiết kế xây dựng: TCVN 9121: 2012 Trại chăn nuôi gia súc lớn, yêu cầu chung, TCVN 3997: 1985 Trại nuôi trâu bò, TCVN 2737: 2023 Tải trọng và tác động, TCVN 9379: 2012 Kết cấu xây dựng và nền, TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép, TCVN 5575: 2012 Kết cấu thép; các tiêu chuẩn thiết kế xây dựng khác có liên quan."

e) Bổ sung điểm c khoản 12 (Tổng mức đầu tư xây dựng):

"c) Tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

Chia ra:

- Chi phí xây dựng:	21.552.177.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	4.046.584.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	542.652.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.688.660.000 đồng;
- Chi phí khác:	318.053.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	1.851.874.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này)."

g) Điều chỉnh khoản 15:

“15. Tiến độ thực hiện dự án: *Hoàn thành năm 2025.*”

2. Điều chỉnh một số nội dung Điều 2:

a) Điều chỉnh, bổ sung khoản 1:

“1. Viện Chăn nuôi (Đơn vị được giao chuẩn bị dự án):

Thực hiện nhiệm vụ được phân giao tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 2963/QĐ-BNN-XD ngày 03/8/2022 của Bộ và nội dung sau:

- *Chủ trì tổ chức thẩm định, phê duyệt tính năng, thông số kỹ thuật các thiết bị phục vụ chăn nuôi bổ sung của DATP điều chỉnh.*”

b) Điều chỉnh, bổ sung khoản 2:

“2. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi gia súc lớn (Chủ đầu tư DATP từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc xây dựng):

Thực hiện nhiệm vụ được phân giao tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 2963/QĐ-BNN-XD ngày 03/8/2022, Điều 2 các Quyết định số 3199/QĐ-BNN-XD ngày 24/8/2022, số 4464/QĐ-BNN-XD ngày 16/11/2022, Điều 3 Quyết định số 1208/QĐ-BNN-XD ngày 26/4/2024 của Bộ và các nội dung sau:

- *Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính hợp pháp, đúng đắn của các Quyết định phê duyệt trong quá trình thực hiện DATP thuộc thẩm quyền và các số liệu có trong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh trình thẩm định, phê duyệt;*

- *Trình Viện Chăn nuôi thẩm định, phê duyệt tính năng, thông số kỹ thuật các thiết bị phục vụ chăn nuôi bổ sung;*

- *Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh theo nội dung được duyệt và các ý kiến thẩm định tại Báo cáo của Cục Quản lý xây dựng; thực hiện lưu trữ theo quy định;*

- *Trình quyết toán chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh cùng với quyết toán hoàn thành DATP.”*

c) Điều chỉnh khoản 5:

“5. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường:

- *Chủ trì thẩm định, trình Bộ phê duyệt danh mục, tính năng, thông số kỹ thuật các thiết bị phục vụ chăn nuôi (trừ các thiết bị bổ sung);*

- *Chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu các thiết bị phục vụ chăn nuôi của toàn DATP.”*

Điều 2. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 4) của Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở hạ tầng nhân giống gia súc lớn khu vực phía Nam” như sau:

1. Điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2): *Chi tiết như Phụ lục II kèm theo.*

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 4):

- Số lượng gói thầu: 10 gói thầu.
- Tổng giá trị các gói thầu: 14.547.198.000 đồng (*Mười bốn tỷ, năm trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm chín mươi tám ngàn đồng*).

(Chi tiết như Phụ lục III kèm theo)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 và 2 Quyết định số 2963/QĐ-BNN-XD ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự án đầu tư Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở hạ tầng nhân giống gia súc lớn khu vực phía Nam”.

Điều chỉnh một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4464/QĐ-BNN-XD ngày 16/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) Dự án thành phần trên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng công trình, Chăn nuôi, Viện trưởng Viện Chăn nuôi, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi gia súc lớn và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Phùng Đức Tiến;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TƯ và ĐP);
- Lưu VT, XD (06b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp